Toán

Đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số

1/. Viết vào ô trống (theo mẫu):

Đọc số	Viết số
Hai trăm ba mươi mốt	231
Bảy trăm sáu mươi	
Một trăm mười lăm	
Ba trăm hai mươi tư	
Chín trăm chín mươi chín	
Sáu trăm linh năm	

Đọc số	Viết số
	404
	777
	615
	505
	900
	834

2/.Số ?

a.

420	421								429

b.

500	499				495			

3/.Điền dấu <, =, > thích hợp vào chỗ chấm:

404 … 440 899 … 900 440 – 40 … 399

765 … 756 200 + 5 … 250 500 + 50 + 5 … 555

LIVEWORKSHEETS